



Thứ hai, ngày 12 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Ngân hàng dẫn dắt

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 13/3/2018		•	
Tuần 12/3-16/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số thị trường tiếp tục quay lại chinh phục mốc đỉnh 1,130 điểm. Lực tăng suy giảm về cuối phiên với số mã giảm điểm áp đảo khiến thị trường chỉ còn tăng điểm nhẹ so với phiên cuối tuần trước.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+ 2.94 điểm), BID (+1.69 điểm), CTG (+1.43 điểm), VCB (+1.32 điểm) và MSN (+ 0.47 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-3.38 điểm), VNM (-1.06 điểm), PLX (-0.76 điểm), VPB (-0.55 điểm) và NVL (-0.21 điểm).
- Nhóm Ngân hàng là động lực chính kéo chỉ số tăng điểm mạnh từ đầu phiên. Tuy nhiên, áp lực giảm từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khiến thị trường không thể vượt qua mốc đỉnh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,912 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 11.5 điểm. Thị trường có 129 mã tăng và 169 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.88 điểm, đóng cửa tại 1,126.29 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 1.48 điểm lên 129.06 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 668.64 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã PDR (374.3 tỷ), VIC (144.3 tỷ) và VRE (127 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 1.72 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường có phiên giao dịch đầu tuần tăng điểm cùng thị trường chứng khoán thế giới. Nhóm Ngân hàng dẫn dắt đà tăng trên toàn thị trường với các cổ phiếu nổi bật là CTG, VCB, STB, BID. Tuy nhiên, đà tăng thu hẹp khiến chỉ số không trụ lại được mốc đỉnh do có sự phân hóa mạnh ở các nhóm cổ phiếu. Đặc biệt là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giảm điểm tác động lớn đến chỉ số là VNM, BMP, VIC. Thị trường vẫn duy trì được sắc xanh cuối phiên nhưng vẫn chưa thể chinh phục đỉnh thành công. BSC nhận định, rung lắc sẽ tiếp tục xuất hiện khi thị trường vẫn chờ đợi sự đồng thuận và động lực tăng trưởng lớn hơn để bứt phá.

Phân tích kỹ thuật: PDR_Tiềm Năng Phát Đạt Chốt lãi VIC 27%

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1126.29**
Giá trị: 5911.5 tỷ **2.88 (0.26%)**
Khối ngoại (ròng): 668.64 tỷ

HNX-INDEX **129.06**
Giá trị: 947.72 tỷ **1.48 (1.16%)**
Khối ngoại (ròng): -1.72 tỷ

UPCOM-INDEX **61.31**
Giá trị: 489.7 tỷ **-0.06 (-0.1%)**
Khối ngoại(ròng): 22.52 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.7	-0.53%
Giá vàng	1,317	-0.44%
Tỷ giá USD/VND	22,759	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	27,983	0.03%
Tỷ giá JPY/VND	21,345	0.25%
LS liên NH 1 tháng	1.9%	-
LS TPCP 5 năm	3.1%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PDR	374.33	VCB	51.27
VIC	144.34	DXG	24.51
VRE	127.00	HSG	22.39
HPG	36.61	HDB	17.50
MSN	36.13	NT2	14.65

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

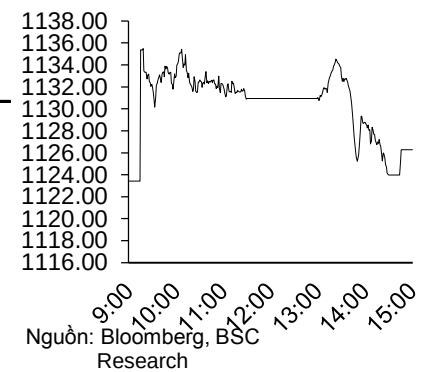
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PDR	4.4	41.0	35	47	MUA	Tăng giá kéo dài
PHR	0.6	49.2	43	53	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
AAA	1.1	26.3	26	30	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
KDC	0.6	39.9	40	44	BÁN	Giảm giá kéo dài
BVH	1.0	84.6	78	88	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VJC	5.0	209.9	192	213	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
CII	1.3	34.2	32	37	BÁN	Giảm giá kéo dài
FPT	4.4	61.4	53	65	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	20.8	62.9	49	66	MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	0.8	95.2	80	98	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

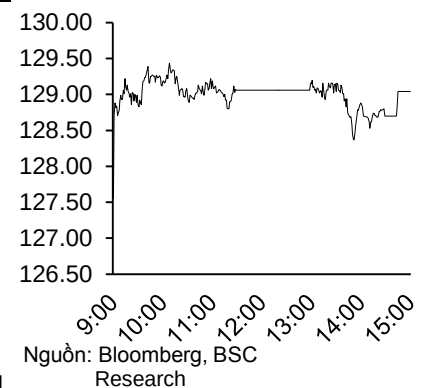
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

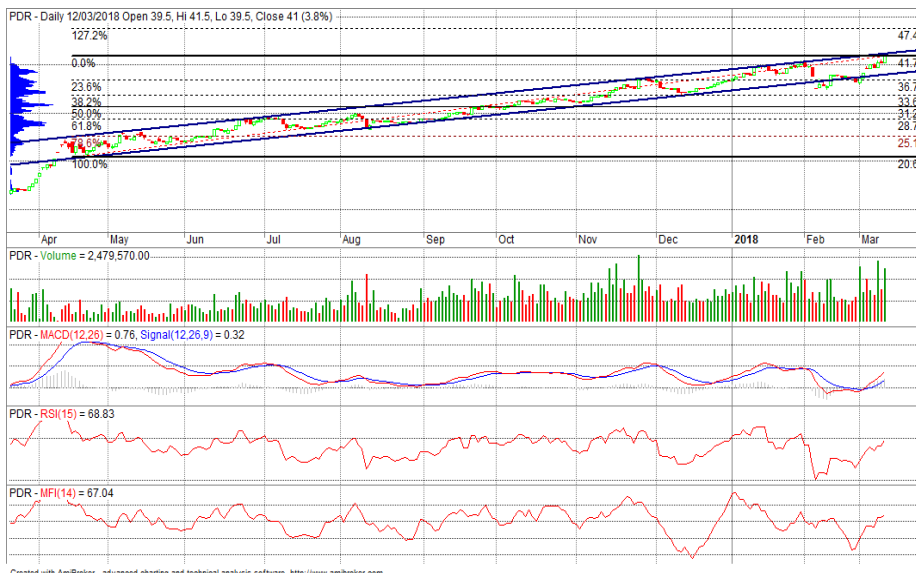
Mã chứng khoán: PDR_Tiềm Năng Phát Đạt

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng, chưa vào vùng quá mua
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: PDR đang trong xu hướng tăng giá dài hạn. Chỉ báo MACD có xu hướng tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, cho thấy xu hướng tăng giá còn tiếp tục. Chỉ báo RSI tăng và chưa vào ngưỡng quá mua, thể hiện động lực tăng giá vẫn mạnh. Chỉ báo MFI tăng mạnh, xác nhận đà tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục xu hướng tăng giá dài hạn.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 38,000 – 41,000. Giá mục tiêu 47,000. Cắt lỗ: 35,000



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1111.8	0.5%	-27.6%
VN30F1804	1117.3	0.7%	-23.4%
VN30F1806	1129.6	0.9%	-11.6%
VN30F1809	1149.0	0.3%	-54.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
STB	16	3.6	1.8
MSN	95	1.2	0.9
HPG	62	0.8	0.9
GAS	116	3.8	0.8
CTG	33	3.2	0.8

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
BMP	79	-5.1	-0.3
SBT	17	-4.2	-0.5
VIC	100	-3.4	-4.2
HSG	24	-3.1	-0.3
PLX	82	-1.9	-0.4

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	61.40	25.9%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	39.90	15.8%	32.0	45.0
3	VIC	2/5/2018	81.10	100.00	23.3%	80.0	103.0
4	SCR	23/2/2018	12.15	12.05	-0.8%	11.0	15.0
5	CIA	27/2/2018	56.20	54.00	-3.9%	53.0	63.0
6	HBC	3/5/2018	42.80	41.70	-2.6%	37.0	47.9
Trung bình					9.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	33.80	144.9%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	62.00	143.4%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	42.60	28.7%	30.5	39.0
4	SBA	31/07/2017	16.0	15.90	-0.6%	14.2	19.0
5	HCM	18/09/2017	41.9	71.40	70.4%	38.0	48.0
6	PDR	2/3/2018	37.4	41.00	9.8%	34.0	45.0
Trung bình					66.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.7	68.0%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	35.7	20.2%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	117.0	9.9%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	48.6	17.1%	38.3	47.0
Trung bình					28.8%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	117.0	0.8%	0.7	1,664	1.0	7,166	16.3	6.3	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	172.7	-0.7%	0.8	822	1.2	7,061	24.5	6.8	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	84.6	0.8%	1.5	2,536	1.0	2,246	37.7	4.1	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.4	-1.8%	0.7	376	5.1	2,114	18.2	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	100.0	-3.4%	1.3	11,620	18.6	2,373	42.1	7.9	10.4%	15.8%
VRE	Bất động sản	55.8	0.2%	1.2	4,673	14.4	1,061	52.6	4.1	32.1%	9.0%
NVL	Bất động sản	79.7	-1.1%	0.5	2,291	13.1	3,318	24.0	4.1	5.6%	18.7%
REE	Bất động sản	39.9	3.4%	1.0	545	3.6	4,441	9.0	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	34.7	-3.6%	1.1	463	6.3	2,494	13.9	2.8	40.9%	21.3%
SSI	Chứng khoán	38.4	-1.0%	1.2	846	8.6	2,372	16.2	2.2	52.6%	14.9%
VCI	Chứng khoán	90.4	0.2%	0.6	478	0.2	5,527	16.4	7.8	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	71.4	-4.3%	1.0	408	1.1	4,280	16.7	3.5	58.5%	17.8%
FPT	Công nghệ	61.4	-0.3%	0.9	1,436	4.4	5,128	12.0	2.9	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	71.5	0.0%	0.2	475	0.0	5,429	13.2	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	116.2	3.8%	1.6	9,797	2.6	4,916	23.6	5.4	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	82.4	-1.9%	1.4	4,206	1.9	3,012	27.4	4.7	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	23.8	0.4%	1.9	468	3.6	1,793	13.3	1.0	16.5%	7.6%
PVD	Dầu khí	21.5	0.5%	1.8	363	0.8	0	465.6	0.6	23.9%	0.2%
DHG	Dược	98.7	2.9%	0.4	568	0.2	4,366	22.6	4.7	47.1%	20.4%
TRA	Dược	105.5	-0.5%	0.0	193	0.0	5,811	18.2	4.2	48.9%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.5	-1.3%	0.9	388	0.5	1,532	14.7	1.1	22.6%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.6	-2.3%	0.5	294	0.3	1,077	11.7	1.1	3.6%	9.6%
VCB	Ngân hàng	72.0	1.4%	1.5	11,411	9.3	2,525	28.5	4.8	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	38.6	3.6%	1.3	5,813	3.4	2,019	19.1	2.9	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	33.5	3.2%	1.5	5,487	13.4	1,996	16.8	2.0	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	62.9	-1.6%	0.7	4,149	20.8	4,564	13.8	3.2	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	33.8	0.9%	1.0	2,703	9.9	1,955	17.3	2.2	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	48.6	3.8%	0.8	2,111	11.1	2,148	22.6	3.0	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	78.5	-5.1%	1.0	283	3.8	5,757	13.6	2.6	43.0%	18.3%
NTP	Nhựa	65.5	-2.2%	0.4	257	0.1	5,519	11.9	2.8	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	32.2	10.3%	1.1	1,021	0.7	153	210.5	2.0	2.1%	1.0%
HPG	Thép	62.0	0.8%	0.9	4,143	8.1	5,540	11.2	2.9	39.5%	30.8%
HSG	Thép	23.6	-3.1%	1.0	363	3.4	3,523	6.7	1.6	27.1%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	206.0	-1.0%	0.7	13,170	7.6	6,356	32.4	12.8	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	220.2	-0.1%	0.9	6,221	0.4	7,350	30.0	10.3	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	95.2	1.2%	1.0	4,393	0.8	2,795	34.1	6.7	33.5%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.0	-4.2%	1.1	417	2.4	1,245	13.7	1.3	9.3%	7.6%
ACV	Vận tải	99.4	0.7%	0.8	9,533	0.9	2,208	45.0	8.9	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	209.9	0.4%	0.8	4,173	5.0	6,233	33.7	19.5	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	52.2	-0.9%	1.8	2,823	1.6	1,938	26.9	3.8	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	32.5	-1.5%	0.8	413	3.2	1,946	16.7	1.5	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.7	-0.8%	1.1	231	0.3	1,500	12.4	1.4	32.7%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	245.5	-1.0%	0.8	865	0.8	13,660	18.0	8.2	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	22.7	-1.3%	0.9	448	0.8	1,779	12.8	1.6	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.5	-1.7%	0.7	244	0.1	1,238	11.7	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	175.8	-1.8%	0.2	606	1.7	20,436	8.6	1.8	44.7%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.6	-1.7%	1.7	459	1.6	3,197	7.4	1.6	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	34.2	-0.3%	0.6	371	1.3	6,012	5.7	1.7	67.7%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	116.20	3.75	2.94	504770.00
BID	38.60	3.62	1.69	2.01MLN
CTG	33.45	3.24	1.43	9.13MLN
VCB	72.00	1.41	1.32	2.90MLN
MSN	95.20	1.17	0.47	191140.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	100.00	-3.38	-3.38	4.16MLN
VNM	206.00	-0.96	-1.06	828230.00
PLX	82.40	-1.90	-0.76	507620.00
VPB	62.90	-1.56	-0.55	7.52MLN
NVL	79.70	-1.12	-0.21	3.68MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	6.90	6.98	0.01	6620.00
VOS	2.92	6.96	0.01	369740.00
ANV	22.40	6.92	0.07	1.04MLN
C47	11.60	6.91	0.01	33670.00
NAV	5.88	6.91	0.00	30320.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TMT	8.00	-6.98	-0.01	7300
SVT	6.42	-6.96	0.00	500
APC	57.90	-6.91	-0.02	46180
KPF	32.50	-6.88	-0.02	23870
MCP	25.15	-6.85	-0.01	530

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	48.60	3.85	1.51	4.96MLN
SHB	12.70	2.42	0.33	21.75MLN
NVB	8.30	2.47	0.06	206610
NDN	13.40	9.84	0.04	1.22MLN
HUT	9.00	2.27	0.04	1.98MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	245.50	-1.01	-0.05	62080
NTP	65.50	-2.24	-0.05	33769
SLS	139.00	-6.21	-0.05	27446
OCH	5.40	-8.47	-0.05	138900
VCG	23.60	-1.67	-0.05	1.36MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

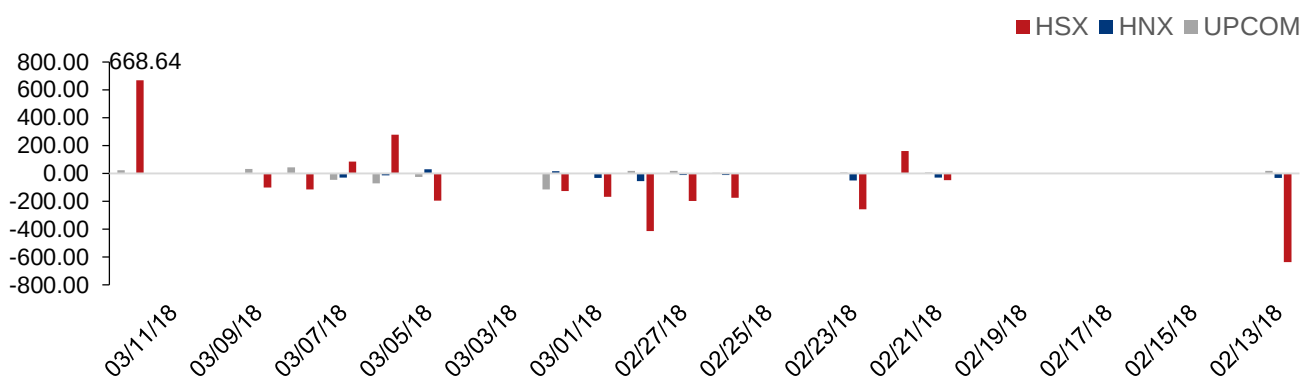
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHS	14.30	10.00	0.01	1500
KST	16.50	10.00	0.00	100
NDN	13.40	9.84	0.04	1.22MLN
BED	34.00	9.68	0.00	600
V12	10.40	9.47	0.00	500

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VE9	8.10	-10.00	-0.01	269484
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	34.7	2,494	13.9	2.8	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.3	2,801	5.5	1.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	15.2	669	22.7	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	42.6	5,435	7.8	2.4	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.4	5,128	12.0	2.9	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	72.0	2,525	28.5	4.8	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.8	1,793	13.3	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	33.8	1,955	17.3	2.2	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	175.8	20,436	8.6	1.8	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.1	868	8.2	0.5	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.0	18,611	7.3	2.3	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	172.7	7,061	24.5	6.8	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	29.3	2,762	10.6	1.7	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	65.5	5,519	11.9	2.8	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	18.7	1,500	12.4	1.4	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	18.8	5,165	3.6	1.0	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	22.7	1,779	12.8	1.6	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	24.3	2,481	9.8	1.7	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	49.2	4,105	12.0	1.6	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	39.9	4,441	9.0	1.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

